



BỘ Y TẾ
VIỆN KIỂM NGHIỆM AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM QUỐC GIA
NATIONAL INSTITUTE FOR FOOD CONTROL (NIFC)

Trụ sở chính/ Head Office: 65 Phạm Thân Duật, P. Mai Dịch, Q. Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam
VP1/ Rep. Office 1: Phòng A102, Công B Cảng Cát Lái, số 1295B Nguyễn Thị Định, P. Cát Lái, Q2, TP. HCM, Việt Nam
VP2/ Rep. Office 2: Số 1 Ngô Quyền, P. Đông Hải 1, Q. Hải An, TP. Hải Phòng, Việt Nam
Hotline: 19001065 Email: vkn@nifc.gov.vn Website: http://www.nifc.gov.vn

Số: 1852/PKN-VKNQG

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

1. Tên mẫu: Metamax Adult
2. Mã số mẫu: 0122401/DV.1
3. Mô tả mẫu: Mẫu đóng trong bao bì kín 200 gam - Số lượng: 1
NSX - HSD: không có; Không có mẫu lưu
4. Số lượng mẫu: 01 mẫu
5. Thời gian lưu mẫu: Không có
6. Ngày nhận mẫu: 14/01/2022
7. Thời gian thử nghiệm: 14/01/2022 - 24/01/2022
8. Nơi gửi mẫu: Công ty Cổ phần Dinh dưỡng Nutricare
Địa chỉ: Số 5 ngõ 9/76 phố Mai Dịch, Phường Mai Dịch,
Quận Cầu Giấy, Hà Nội
9. Kết quả thử nghiệm: Các chỉ tiêu Hóa lý và Vi sinh vật

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
9.1*	Salmonella	/25g	TCVN 10780-1:2017	KPH
9.2*	L. monocytogenes	CFU/g	ISO 11290-2:2017	KPH (LOD: 10 CFU/g)
9.3*	Enterobacteriaceae	CFU/g	ISO 21528-2:2017	KPH (LOD: 1 CFU/g)
9.4*	Staphylococci dương tính với coagulase	CFU/g	TCVN 4830-1:2005	KPH (LOD: 10 CFU/g)
9.5*	Hàm lượng Arsenic	mg/kg	AOAC 2015.01 (ICP-MS)	KPH (LOD: 0,007 mg/kg)
9.6*	Hàm lượng Cadmi	mg/kg	AOAC 2015.01 (ICP-MS)	KPH (LOD: 0,004 mg/kg)
9.7*	Hàm lượng Chì	mg/kg	AOAC 2015.01 (ICP-MS)	KPH (LOD: 0,004 mg/kg)
9.8*	Hàm lượng Thiếc	mg/kg	AOAC 2015.01 (ICP-MS)	< LOQ (LOQ: 0,030 mg/kg)
9.9*	Hàm lượng Thủy ngân	mg/kg	AOAC 2015.01 (ICP-MS)	KPH (LOD: 0,004 mg/kg)
9.10*	Hàm lượng Melamine	mg/kg	NIFC.04.M.058 (LC-MS/MS)	KPH (LOD: 0,05 mg/kg)
9.11*	Hàm lượng Aflatoxin M1	µg/kg	NIFC.04.M.032 (LC-MS/MS)	KPH (LOD: 0,01 µg/kg)

Ghi chú: KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp thử-LOD)

LOQ - Giới hạn định lượng của phương pháp thử

Hà Nội, ngày 24 tháng 01 năm 2022

KT. VIỆN TRƯỞNG



PHÓ VIỆN TRƯỞNG

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thí nghiệm/ This report is only valid for the above sample
2. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Kiểm Nghiệm ATV/ This report shall not be reproduced partly without the written approval of NIFC
3. Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Information of sample and customer is written as customer's request
4. (*) Phép thử được công nhận phù hợp theo yêu cầu của ISO/IEC 17025/ Method is accredited in accordance with ISO/IEC 17025
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định/ Complaints shall not be resolved in case the storage sample is unavailable or out of storage time.